TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Đ**

Bản án số: **171**/2019/HSST.
Ngày: 28/10/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Minh Châu.

2. Bà: Trần Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, *tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Lập**– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phước Đ** - Sinh năm: 1988.

Tên gọi khác: Vui.

Giới tính: Nam.

Nơi ĐKTT: Số 02 đường Trần Cao Vân, khu phố 6, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 8/12.

Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B (1961) và bà Phương Mỹ N (1959).

**** Tiền sự***: Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Đến ngày 30/10/2018, chấp hành xong, chưa xóa tiền sự.

**** Tiền án***: Chưa.

* ***Bản thân***: Ngày 17/11/2008, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo khai đã chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh thì Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang không có phạm nhân chấp hành án tên Nguyễn Phước Đ. Đến nay thời hiệu thi hành bản án cũng đã hết (BL: 79-80).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 01/7/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Ông **Phạm Việt D** , sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135/1 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Người chứng kiến:**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc C** , sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135/1 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* **Người làm chứng**:

1. Bà **Hồ Thị Tuyết N** , sinh năm: 1957. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135/4 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước Đ là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/7/2019, Đ nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến trước nhà số 135/1 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang của anh Phạm Việt D, thấy cổng rào không khóa và trước cửa nhà có đậu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 68S1-214.76. Quan sát thấy xung quanh không có ai, Đ đi đến mở chốt cổng rào và dắt xe 68S1-214.76 đi Đ một đoạn thì làm chiếc xe bị ngã. Nghe tiếng động, chị Nguyễn Thị Ngọc C (vợ anh Dũng) đi ra thì phát hiện Đ lấy trộm xe nên tri hô, Đ bị bắt giữ và giao cho Công an phường Rạch Sỏi giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

**** Vật chứng thu giữ trong vụ án:***

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ-đen, số máy JF27E1502632, số khung 2703BY355317, biển kiểm soát 68S1-214.76, đã qua sử dụng (BL: 45).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 121/KL-HĐĐG ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ-đen, số máy JF27E1502632, số khung 2703BY355317, biển kiểm soát 68S1-214.76, đã qua sử dụng, có giá trị là **15.500.000 đồng** (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Phước Đ** về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Đ – mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Việt D đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm (BL: 61).

Tại phiên tòa, người bị hại Phạm Việt D vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có ý kiến xác nhận đã được nhận lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 68S1-214.76 và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự. Về phần hình phạt, người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/7/2019, Nguyễn Phước Đ đã lén lút đi vào sân nhà anh Phạm Việt D ở số 135/1 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 68S1-214.76 dắt ra ngoài thì bị bắt quả tang. Qua giám định xe máy nói trên có giá trị là **15.500.000** đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của người bị hại Phạm Việt D một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và làm mất an ninh trật tự ở địa phương nói chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Đến ngày 30/10/2018, chấp hành xong nhưng chưa xóa tiền sự. Sau khi được trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân và phục thiện, mà lại tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật ở bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp và không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Việt D đã được nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 68S1-214.76 và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phước Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phước Đ** – 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 01/7/2019.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại Phạm Việt D đã được nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 68S1-214.76 và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Thanh